

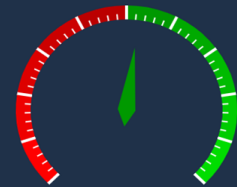
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA
Đường trung bình: MUA Mua (7) Bán(5)

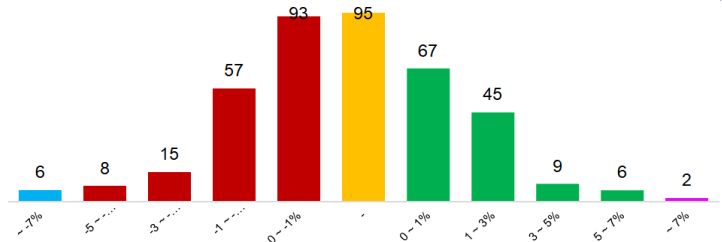
Chỉ số kỹ thuật: BÁN Mua (3) Bán (4)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



25/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,886.03	271.80	126.34
Tăng/ giảm điểm	▲ 8.90	▲ 4.29	▲ 0.69
KLGD (triệu CP)	703	53	29
GTGD (tỷ VNĐ)	18,958.0	974.5	387.4
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-2,008.9	-74.5	-10.5

ĐỘ RỘNG SẢN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 25/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	1.52%	8.75
Ngân hàng	0.65%	3.67
Du lịch và Giải trí	2.12%	1.54
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.98%	0.60
Thực phẩm và đồ uống	0.22%	0.28
Tài nguyên Cơ bản	0.47%	0.24
Y tế	0.23%	0.02
Ô tô và phụ tùng	0.02%	-
Truyền thông	-0.73%	0.01
Xây dựng và Vật liệu	-0.38%	0.13
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.25%	0.15
Bán lẻ	-0.61%	0.20
Bảo hiểm	-2.07%	0.29
Công nghệ Thông tin	-2.03%	0.61
Hóa chất	-1.82%	0.90
Điện, nước & xăng dầu khí	-2.05%	1.52
Dầu khí	-5.12%	2.39
Dịch vụ tài chính	-3.68%	4.09

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index tiếp tục điều chỉnh mạnh và đánh mất đường MA20 sau chuỗi tăng trước đó, cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn đang suy yếu đáng kể. Chỉ số hình thành mẫu nến đỏ với bóng dưới dài, phản ánh áp lực bán mạnh nhưng đồng thời cũng xuất hiện lực cầu bắt đáy tại vùng thấp. Hỗ trợ ngắn hạn hiện nằm quanh 1840–1860 điểm, trong khi vùng kháng cự gần nhất là 1885–1895 điểm. Thanh khoản suy giảm cho thấy dòng tiền đang thận trọng hơn, trong khi áp lực bán rông rất mạnh từ khối ngoại tiếp tục là yếu tố tiêu cực ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến thị trường ngắn hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi xanh mạnh khi thanh khoản chưa xác nhận. Có thể trading tỷ trọng thấp với các cổ phiếu giữ nền giá tốt và hồi phục mạnh hơn thị trường. Ưu tiên quản trị rủi ro nếu VN-Index thất bại tại vùng MA20.
- Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu cơ bản tốt và xu hướng trung hạn chưa gãy. Có thể giải ngân từng phần tại các vùng hỗ trợ mạnh nếu thị trường giữ vững vùng 1845–1860 điểm. Ưu tiên các nhóm ngành duy trì dòng tiền ổn định và ít chịu áp lực bán ngoại.

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.